

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 22-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Dương

2. Ông Đào Duy Thiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân M, sinh ngày 29/12/1996 tại H, Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1x, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 và bà: Phạm Thị T, sinh năm 1970; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1998; có hai con: Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 19/2013/HSST ngày 23/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi), đã chấp hành xong bản án; Bản án số 01/2015/HSST ngày 08/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tội phạm nghiêm trọng, thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi), đã chấp

hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2015, thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 17/3/2015; Bản án số 08/2017/HSST ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2017, thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 20/4/2017; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2021 đến ngày 02/4/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Đào Quang X, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Nh, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại 1, Trại giam số 5, Cục C10, Bộ Công an.

+ Ông Phạm Thọ B, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh, Cục C10, Bộ Công an.

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Đinh Văn Nh, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970 và chị Phạm Thị H, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ 1x, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Anh X, ông B, chị D, anh Nh, bà T đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Quang X và Nguyễn Xuân M có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/7/2019, khi M đang ở tại một nhà nghỉ thuộc huyện V, tỉnh Thái Bình thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên gọi điện thoại di động rủ X đi trộm cắp xe máy. X đồng ý và bảo M đến đón. X chuẩn bị trước 01 clê 8, 01 mũi văm kim loại dài khoảng 10cm cật vào túi quần làm

công cụ trộm cắp xe máy. Khoảng 30 phút sau, M điều khiển xe mô tô (không rõ đặc điểm) đến nhà X ở thôn Nh, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình để đón X. Do xe của M bị thủng sấm nên X bảo M để chiếc xe này lại nhà X rồi X điều khiển chiếc xe Honda Wave α , biển kiểm soát 17B7-345.xx chở M đi lang thang để trộm cắp xe máy. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua cổng nhà anh Đinh Văn Nh ở thôn T, xã Q, huyện Q, X phát hiện thấy trong sân nhà anh Nh có dựng chiếc xe mô tô Honda Wave α màu xanh, biển kiểm soát 17B5-186.xx của ông Nguyễn Văn V, thôn T, xã Q, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện liên bảo M: “Con xe kia vẫn cắm chìa khóa” rồi điều khiển xe vòng lại dừng trước cổng nhà anh Nh để quan sát. Thấy xung quanh vắng vẻ, nhà anh Nh không có người, M xuống xe đi vào bật chìa khóa điện rồi đề nổ máy điều khiển xe đi ra ngoài, đi sau xe X theo đường thôn T, xã Q sang thôn P xã Q rồi rẽ ra đường 396B đi thẳng sang đường tránh thị trấn Đông Hưng. Khi đi đến khu vực vòng xuyên, X và M đỗ xe lại. M mở cốp xe kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị D và 01 chiếc kim. X dùng bật lửa mang theo đốt cháy giấy đăng ký xe, còn M dùng kim tháo biển kiểm soát xe đưa cho X cầm. Cả hai tiếp tục điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến cầu Nguyễn 2, huyện Đông Hưng, X rút chiếc biển kiểm soát xe, chiếc kim, chiếc clê và chiếc văm kim loại xuống sông. Cả hai tiếp tục điều khiển xe đến quán nước ven đường thuộc địa phận xã Đ, huyện Đông Hưng. Tại đây, X gọi điện cho ông Phạm Thọ B ở xã Đ, thành phố Th gạ bán chiếc xe trộm cắp trên. Khoảng 17 giờ 15 phút, X và M mang xe trộm cắp trên bán cho ông B với giá 3.800.000 đồng. X nhận tiền, chở M về nhà X và chia cho M 1.900.000 đồng. M mang xe mô tô của mình đi khỏi nhà X. Số tiền được chia, X và M đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 31/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đào Quang X để điều tra hành vi có dấu hiệu phạm tội “Trộm cắp tài sản” nêu trên. Bản án số 88/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã xử phạt Đào Quang X 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các vật chứng liên quan như: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α , màu xanh X và M trộm cắp được; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 17B7-354.xx dùng làm phương tiện phạm tội; 01 chiếc mũ bảo hiểm GRAB màu xanh – trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đen, số sim 0976589.xxx của Đào Quang X đã được xử lý theo quy định của pháp luật. Số tiền bán xe trộm cắp được, ông Phạm Thọ B không yêu cầu Đào Quang X và Nguyễn Xuân M phải trả lại. Do Nguyễn Xuân M bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa xử lý đối với M.

Ngày 24/3/2021 Nguyễn Xuân M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quỳnh Phụ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 30/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh, không có biển kiểm soát, số khung RLHHC1215DY623983, số máy HC12E5624126 đã qua sử dụng có giá trị 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Cáo trạng số 56/CT-VKSQP ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Xuân M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Xuân M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo Trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo M và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo M mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo Nguyễn Xuân M không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình

điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 67-92); phù hợp biên bản ghi lời khai của bị hại là ông Nguyễn Văn V (bút lục số 109-112); biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đào Quang X (bút lục 98-104), ông Phạm Thọ B (bút lục số 106-108), chị Nguyễn Thị D (bút lục số 114-117); biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Đinh Văn Nh (bút lục số 118-119), bà Phạm Thị T và chị Phạm Thị H (bút lục số 122-129). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 19 giờ 10 phút ngày 24/3/2021 (bút lục số 01-02); các bản sao tài liệu chứng cứ giải quyết vụ án Đào Quang X theo biên bản giao nhận ngày 25/3/2021 giữa Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ và Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ (bút lục số 142-327) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/7/2019, tại nhà ở của gia đình anh Đinh Văn Nh, ở thôn T, xã Q, huyện Q, Nguyễn Xuân M cùng đồng phạm (Đào Quang X) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh, biển kiểm soát 17B5-186.xx trị giá 14.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn V, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân M đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

đ) Tài sản là di vật, cổ vật;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi Nguyễn Xuân M cùng đồng phạm (Đào Quang X) lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ vào ngày 22/7/2019 là nguy

hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra vụ án.

Bị cáo có vai trò khởi xướng, chủ động rủ Đào Quang X đi trộm cắp tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và cùng tham gia tiêu thụ tài sản trộm cắp để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bản thân bị cáo trước đó còn có 03 lần bị Tòa án kết án về các tội “Cướp giật tài sản” và “trộm cắp tài sản” tuy đã được xóa án tích song không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên cần phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với mức án cao hơn mức án đã áp dụng đối với Đào Quang X là phù hợp với quy định của pháp luật hình sự cũng như đảm bảo mục đích cá thể hóa hình phạt.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Ngoài ra bổ đề của bị cáo là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, phạm tội không có tính chất chuyên nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và những vấn đề có liên quan:

Toàn bộ vật chứng, trách nhiệm dân sự của vụ án và trách nhiệm hình sự của bị cáo Đào Quang X đã được giải quyết xong tại bản án số 88/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đối với chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô bị cáo M sử dụng làm phương tiện đến nhà Đào Quang X, rủ X trộm cắp tài sản, bị cáo khai đã thất lạc và không còn nhớ đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ Xc minh, truy tìm.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/3/2021.
3. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân M phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà tạm giữ
(Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng